

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/HS-ST**
Ngày 04 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông A Bông

2. Ông Nguyễn Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đình S sinh ngày 10 tháng 11 năm 1981 tại tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn 01, xã HT, huyện KP, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): **12/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Thơ; có vợ là Trần Thị L và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 9 năm 2019 cho đến ngày 01 tháng 10 năm 2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Có mặt).

- Người bị hại:

Bà Vũ Thị N sinh năm 1963 (Đã chết)

Trú tại: Thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Nguyễn Thanh T sinh năm 1961 (Chồng của bà Vũ Thị N)

Trú tại: Thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1983

Trú tại: Xã TT, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Hoài T – Sinh năm 2007 (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T

Cùng trú tại: Thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Kon Tum.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Bà Phan Thị Đ sinh năm 1973 (Có mặt)

2. Bà Vũ Thị T sinh năm 1980 (Có mặt)

3. Bà Vũ Thị Minh T sinh năm 1959 (Có mặt)

4. Bà Trần Thị B sinh năm 1957 (Có mặt)

5. Bà Nguyễn Ngọc B sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn 03, xã T, huyện C, tỉnh Kon Tum.

6. Chị H' sinh năm 1984 (Có mặt)

7. Chị Trần Thị L sinh năm 1987 (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn TT, xã HA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 21 tháng 09 năm 2019, Trần Đình S (đã có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 47A-183.94 đi từ tỉnh Đắk Lắk đến huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 05 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2019, S điều khiển xe đi đến đường Hồ Chí Minh đoạn thuộc thôn 3, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Vì lái xe di chuyển một chặng đường dài, mệt mỏi và buồn ngủ nên trong tích tắc S ngủ gật, không làm chủ được tay lái, dẫn đến xe ô tô của S vượt qua phần đường của xe đi ngược chiều, tông vào bà Vũ Thị N làm bà N bị văng vào phần đất trồng bên trái đường theo hướng lưu thông của xe ô tô S điều khiển và chết tại chỗ.

Khi nghe tiếng động, thấy có bóng đen lướt qua, nhìn sang trái thấy gương chiếu hậu bên trái đã bị gãy rời, biết xe mình đã gây tai nạn nhưng vì lo sợ mình đã tông trúng người, do mất bình tĩnh và hoảng sợ, S không dừng xe lại hiện trường kiểm tra sự việc, mà tiếp tục điều khiển xe ô tô đi lên hướng huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, do tấm cản trước của xe ô tô bị bung ra cả xuống mặt đường nên S dừng xe lại, gỡ tấm cản trước bỏ lên xe. Sau đó S tiếp tục điều

khiến xe về hướng xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Tại đây, S bị Cảnh sát giao thông huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum yêu cầu dừng xe, bàn giao xe lại cho Công an huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum để điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi kết luận: Bà Vũ Thị N chết do đa chấn thương.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Trần Đình S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Đình S từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng.

Về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật

Ý kiến của bị cáo: Không ý kiến gì

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Xin miễn trách nhiệm cho bị cáo S.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong xin giảm nhẹ hình phạt để nuôi dạy con cái và bị cáo gửi lời xin lỗi gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 05 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2019, tại đường Hồ Chí Minh đoạn thuộc thôn 03, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, Trần Đình S do không tuân thủ đúng các quy định về điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông, cụ thể bị cáo S điều khiển xe trong tình trạng ngủ gật, không làm chủ được tay lái nên xe ô tô của S đã lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều và tông vào bà Vũ Thị N đang đi bộ đúng theo phần đường làm N chết tại chỗ do đa chấn thương. Sau khi biết mình đã gây ra tai nạn nhưng bị cáo S không dừng xe lại, không cứu giúp người bị nạn mà tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Trần Đình S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hậu quả mà bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng các quy định về điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ được quy định tại khoản 17 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 38 của Luật giao thông đường bộ; hậu quả làm 01 người chết. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi biết mình gây ra tai nạn chết người, bị cáo đã đến động viên, thăm viếng và tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại.

Đại diện gia đình của người bị hại đã làm đơn bãi nại xin không xử lý hình sự đối với bị cáo trong suốt quá trình tố tụng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi mẹ già và 02 con còn nhỏ (Sinh năm 2012 và năm 2019), hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử một mức án có thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền là 112.000.000đ (*Một trăm mười hai triệu đồng*) và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người bị hại là cháu Nguyễn Thị Hoài T – sinh năm 2007 với mức 6.000.000 đồng / năm cho đến khi cháu Thương đủ 18 tuổi. Bị cáo đồng ý cấp dưỡng.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C đã nhận lại xe ô tô BKS 47A-182.94 và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô BKS 47A-182.94 và giấy đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu (anh Nguyễn Văn C) là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với 01 đôi giày (trái,phải) màu đen, mặt trên có dòng chữ SPORT, có kích thước 24x9cm; 01 áo thun nữ màu đỏ cam, phía trước ngực có thêu hình hoa văn bông hoa; 02 phần còn lại mảnh vải màu đỏ cam ghi thu trên xe ô tô BKS: 47A-183.94; 01 gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, màu đen, kích thước 20x17cm, tình trạng đã bị bể vỡ, có chân gương bằng nhựa dẻo màu đen kích thước 33x10cm, có phần ốp nhựa. Đây là đồ dùng cá nhân của bà Vũ Thị N và bộ phận của xe ô tô BKS 47A-182.94 đã gây ra tai nạn, nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô, hạng D, mang tên Trần Đình S , do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 17 tháng 8 năm 2018. Đây không phải là công cụ dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Đình S .

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình S phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình S 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án (04 - 3 - 2020).

Giao bị cáo Trần Đình S cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 357 ; điểm c, khoản 1 Điều 591 Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Trần Đình S phải cấp dưỡng nuôi chị Nguyễn Thị Hoài T 6.000.000 đồng/năm kể từ tháng 3/2020 cho đến khi chị T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền trên.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự :

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày (trái, phải) màu đen, mặt trên có dòng chữ

SPORT, có kích thước 24x9cm; 01 áo thun nữ màu đỏ cam, phía trước ngực có thêu hình hoa văn bông hoa; 02 phần còn lại mảnh vải màu đỏ cam ghi thu trên xe ô tô BKS: 47A-183.94; 01 gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, màu đen, kích thước 20x17cm, tình trạng đã bị bể vỡ, có chân gương bằng nhựa dẻo màu đen kích thước 33x10cm, có phần ốp nhựa (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum).

Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô, hạng D, mang tên Trần Đình S , do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 17 tháng 8 năm 2018 cho bị cáo Trần Đình S .

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình S phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- ***Về hướng dẫn thi hành án dân sự:*** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04 - 3 - 2020), bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi người đó cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- CA huyện Đăk Tô;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoa Như

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

A Bông Nguyễn Văn Luận

Lê Hoa Như

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CA tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

